

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NHÁNH 3: “ ĐỒ DÙNG TRONG GIA ĐÌNH”

Thời gian thực hiện 1 tuần từ 10/11 - 14/11/2025

Giáo viên thực hiện: Nguyễn Thị Yến

Thứ hai, ngày 10/11/2025

PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

Đề tài: Bật xa 40-50cm

(Quyền 6. Quyền vui chơi, giải trí- MĐ liên hệ)

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ biết bật xa 50, biết lấy đà bằng cách đánh 2 tay ra sau để bật xa và tiếp đất bằng 2 mũi bàn chân. Thông qua hoạt động trẻ biết được quyền vui chơi, giải trí.
- Rèn sự khéo léo, kỹ năng bật xa đúng kỹ thuật, không chạm vào vạch mức. Phát triển cơ đùi, cơ chân của trẻ.
- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia vào các hoạt động

II. CHUẨN BỊ

- Dây kéo co, vạch chuẩn.
- Xắc xô,

III. TIẾN HÀNH

1. HĐ1: Khởi động

- Cô cùng trẻ trò chuyện về chủ đề
- + Trong gia đình con biết những loại đồ dùng nào?
- + Để đồ dùng luôn bền đẹp các con phải làm gì?
- Cô khái quát lại.
- Cho trẻ đi các kiểu đi sau đó về 4 hàng

2. HĐ2: Trọng động

- * Tập BTPTC (2 lần x)8 nhịp
- + Tay: Đưa 2 tay ra phía trước, sang ngang
- + Bụng: Quay người sang 2 bên

- + Chân: Bước chân trái sang bên trái, chân phải thẳng (ngược lại)
- + Bật: Bật tiến về trước
- Động tác nhấn mạnh: Bật.
- * VĐCB: Bật xa 40-50cm
- Cô giới thiệu đồ dùng và hỏi trẻ
- + Với đồ dùng này các con thực hiện vận động gì?
- + Cô và trẻ thống nhất vận động: Bật xa 40-50cm
- Cho 1 trẻ lên tập mẫu, các bạn nhận xét. Nếu trẻ tập chưa đúng hoặc chưa đẹp cô tập mẫu và phân tích động tác: Đứng tự nhiên trước vạch chuẩn, tay thả xuôi. Khi có hiệu lệnh 2 tay đưa ra phía trước lẳng nhẹ xuống dưới ra sau đồng thời gối hơi khuyu, thân người hơi ngả, nhún chân bật mạnh ra phía trước, chân tiếp đất bằng mũi bàn chân gối hơi khuyu, đồng thời 2 tay đưa ra trước giữ thẳng bằng.
- Trẻ thực hiện: Chú ý quan sát và sửa sai cho trẻ
- Cô chú ý quan sát trẻ và sửa sai cho trẻ kịp thời
- Hỏi trẻ tên bài tập
- * Trò chơi vận động “ Kéo co” (Quyền 6. Quyền vui chơi, giải trí- MĐ liên hệ)
- Cô giới thiệu tên trò chơi – Yêu cầu trẻ nhắc lại cách chơi luật chơi
- Cách chơi, luật chơi: Chia trẻ thành 2 nhóm có số lượng bằng nhau 2 tay cầm chắc dây khi có hiệu lệnh thì 2 đội kéo nếu dây nghiêng về đội nào nhiều hơn thì đội đó giành chiến thắng.
- Cho trẻ chơi 2 lần(Trong quá trình chơi cô quan sát, cổ vũ, nhắc nhở trẻ chơi đúng luật)
- Khi các con được tham gia vào các hoạt động, trò chơi các con có biết mình có quyền gì không?
- => Cô khái quát: Khi được vui chơi như thế này chính là quyền của trẻ em, quyền được vui chơi giải trí.

3.HĐ3: Hồi tĩnh

- Cho trẻ nhẹ nhàng đi vài vòng.

Đánh giá trẻ cuối ngày:

1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

Thứ ba, ngày 12/11/2024

PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

Đề tài: Khám phá nguyên liệu làm ống nghe điện thoại(5E) (SEL- lồng ghép)

I. CÁC LĨNH VỰC HƯỚNG TỚI

1. S-Khoa học:

- Biết được tính chất nguyên vật liệu làm ống nghe điện thoại: Ống nghe phải nghe được. Biết công dụng của ống nghe, gọi được tên các nguyên vật liệu làm ống nghe điện thoại.

2. T- Công nghệ:

- Trẻ có kỹ năng thao tác với đồ dùng: Lon sữa bò, Cốc giấy, dây dẫn: Dây điện thoại loại nhỏ, dân len, dây cước, băng ghi chép, bút dạ, ghim bấm, giá để tranh.

3. E- Kỹ thuật:

- Trẻ thực hiện quy trình khám phá nguyên vật liệu làm ống nghe điện thoại. Kỹ năng: cầm, bóp, sờ, cảm nhận, nghe

4. M- Toán học:

- Trẻ có kỹ năng đếm số lượng nguyên liệu, đồ dùng làm thí nghiệm.

5. Ngôn ngữ, chữ viết:

- Nghe, hiểu, biểu đạt chia sẻ ý tưởng, chia sẻ về kết quả thí nghiệm.

6. Kỹ năng thế kỷ 21(Kĩ năng 4c): Sáng tạo; hợp tác và làm việc nhóm; giao tiếp; tư duy phản biện.

SEL: Trẻ biết lắng nghe ý kiến bạn, chia sẻ cảm xúc khi khám phá, biết tôn trọng ý kiến cá nhân và khen ngợi sự cố gắng của bạn

II. NGUYÊN VẬT LIỆU

- Nguyên liệu: Cốc nhựa, inox, giấy, hộp sữa chua, lon sữa bò, dây điện thoại loại nhỏ, dây len, dây cước.

- Đồ dùng:

+ Bút dạ, kéo, ghim bấm,, thước, bảng ghi chép của trẻ,...

+ Giá vẽ, rô đựng nguyên vật liệu

II. QUY TRÌNH

***E1: Gắn kết** (Thực hiện vào giờ hoạt động chiều thứ 2/10/11/2025)

- Thực hiện E2, E3:

***B1: Thu hút**

- Hỏi trẻ về hoạt động đã tìm hiểu vào chiều hôm trước.

- Cô cho trẻ xem lại video trẻ chuẩn bị (những điều trẻ đã biết, những điều trẻ muốn biết; cô giải đáp thắc mắc của trẻ về chiếc ống nghe để nghe, cùng nhau chuẩn bị những nguyên liệu có thể làm ống nghe... và quyết định làm thí nghiệm để khám phá nguyên vật liệu làm ống nghe

(Trẻ vừa xem video cô vừa hỏi lại những việc trẻ làm theo nội dung video)

***B2: Khám phá**

- Các con đã chuẩn bị những gì để hôm nay làm thí nghiệm?

- Với những gì đã tìm hiểu thì theo các con, yêu cầu những gì về chất liệu làm ống nghe?

- Cô chốt và đưa ra tiêu chí:

+ **TC1:** Nguyên liệu không mềm quá.

+ **TC2:** Nguyên liệu không bị ngấm nước.

+ **TC3:** Nguyên liệu phải an toàn, thân thiện với môi trường .

+ Làm thế nào để biết nguyên liệu có truyền được âm thanh hay không?

+ Các con sẽ dùng gì để ghi lại những kết quả sau khi thí nghiệm?

- Cô giới thiệu bảng ghi chép kết quả và hướng dẫn trẻ sử dụng.

Cho trẻ đi lấy đồ dùng về nhóm để khám phá.

***B3: Giải thích**

- Từng nhóm trẻ lên trình bày kết quả thí nghiệm của nhóm mình bằng cách đọc lại bảng ghi chép của nhóm.

(Các nhóm có thể đặt các câu hỏi cho nhóm bạn hay cho cô)

- Câu hỏi SEL

+ Khi tham gia vào nhóm khám phá nguyên liệu làm ống nghe điện thoại con cảm thấy như thế nào?

+ Khi bạn nhóm bạn lên trình bày thì con làm gì? Con cảm thấy thế nào khi con trình bày mà được bạn lắng nghe?

+ Nếu ý kiến của con mà các bạn chưa hiểu thì con sẽ làm gì?

+ Cảm xúc của con khi con khám phá được các nguyên liệu làm ống nghe điện thoại?

-> Cô khái quát giáo dục trẻ: Khi tham gia hoạt động nhóm các biết lắng nghe ý kiến bạn, chia sẻ cảm xúc khi khám phá, biết tôn trọng ý kiến của nhân và khen ngợi sự cố gắng của bạn.

***B4: củng cố/ mở rộng.**

- Cùng trẻ nêu lại những nguyên liệu có thể làm ống nghe sau khi tiết học khám phá.

- Cho trẻ suy nghĩ nếu dùng nguyên liệu khác nữa thì có thể làm ống nghe không?

- Giao cho trẻ bài tập về nhà tìm hiểu thêm các nguyên liệu làm được ống nghe.

***B5: Đánh giá**

- Cô nhận xét về quá trình hoạt động của trẻ.

- Nhận xét kết quả và tuyên dương trẻ.

- Hẹn trẻ làm ống nghe vào buổi học thứ 6 ngày 15/11.

Đánh giá trẻ cuối ngày

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

Thứ tư, ngày 12/11/2025

PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

Đề tài: Làm quen chữ cái: u, ư

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

- Trẻ nhận biết, phát âm chính xác âm của chữ cái u, ư nhận ra được chữ cái u, ư, .
- Rèn trẻ có kỹ năng chỉ ra được chữ u, ư trong từ, trong câu, quan sát, so sánh điểm khác nhau, giống nhau của chữ cái u, ư, phát triển khả năng nhanh nhẹn khi tham gia trò chơi.
- Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động trong giờ học.

II. CHUẨN BỊ

- Thẻ chữ cái to, quân xúc xắc.
- Tranh vẽ hình ảnh “ Gia đình yêu thương”
- Mô hình ngôi nhà u, ư
- Mỗi trẻ 1 rổ chữ cái trong đó có chữ u, ư; bài tập nối chữ ư, u với chữ trong từ, sắp màu.
- Bài giảng điện tử PowerPoint trên máy tính, trò chơi trên máy tính.

III. TIẾN HÀNH

1. HĐ1: Ổn định tổ chức

- + Gia đình con có những ai?
- + Để giúp đỡ mọi người trong gia đình con phải làm gì? Tình cảm mọi người dành cho nhau như thế nào?
- + Cô dẫn dắt trẻ đến với bức tranh “Gia đình yêu thương”

2.HĐ2: Làm quen chữ cái u,ư

- Cô giới thiệu dưới bức tranh có từ “Gia đình yêu thương”
- Cho trẻ ghép từ giống từ trong bức tranh bằng thẻ chữ rời
- Cả lớp đọc từ vừa ghép

* Giới thiệu chữ u

- Cô cho trẻ lên nhật và phát âm những chữ cái đã học.
- Cô giới thiệu chữ cái mới: Chữ u
- Đây là chữ cái “ u” đọc là « u ». Khi đọc môi chụm, lấy hơi và đọc là u
- Lớp, tổ, cá nhân đọc. (cô chú ý sửa sai cho trẻ)
- Ai có nhận xét về chữ u

=> cô khái quát: Chữ u có 1 nét móc ngược bên trái và 1 nét sổ thẳng bên phải.

- Mời 1 trẻ lên đọc lại.
- Cô giới thiệu các kiểu chữ i: u in hoa, “u” viết thường và “u” viết hoa. Tuy cách viết khác nhau nhưng cùng phát âm là “ u”
- Cả lớp đọc

+ Giới thiệu chữ ư tương tự chữ u

- Các con vừa được làm quen chữ cái gì?

* TC: Trời tối trời sáng

- So sánh hai chữ u, ư

+ Chữ u khác chữ ư ở điểm gì?

+ Chữ u giống chữ ư ở chỗ nào?

- Cô khái quát lại: Chữ u và chữ ư giống nhau là đều có 1 nét móc ngược bên trái và 1 nét sổ thẳng bên phải, khác nhau chữ ư có 1 nét móc nhỏ trên nét sổ thẳng. Ngoài ra khác nhau về cách phát âm, chữ u đọc là “ u” còn chữ “ư” đọc là “ ư”

3.HĐ3: Trò chơi chữ cái

+Trò chơi 1: Nhanh tay tinh mắt

- Lần 1: Cô nói tên chữ - Trẻ chọn thẻ chữ giơ lên và phát âm
- Lần 2: Cô nói đặc điểm chữ - Trẻ chọn thẻ chữ giơ lên và phát âm

+Trò chơi 2: Chiếc nón kì diệu

- Cách chơi: Kịch chuột vào bánh xe, mũi tên dừng vào chữ cái nào thì cả lớp đọc to chữ cái đó.

+Trò chơi 3: Thi xem ai nhanh

- Trẻ về nhóm và làm bài tập “ Bé tìm và nối chữ ư, ơ với chữ trong từ. Trong thời gian là 1 bản nhạc đội nào làm theo đúng yêu cầu của cô và nhanh nhất thì đội đó được chiến thắng.

- Cô cùng trẻ kiểm tra và tuyên dương những bạn làm tốt.

-Kết thúc tiết học.

Đánh giá trẻ cuối ngày:

1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2.Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

Thứ năm, ngày 13 tháng 11 năm 2025

PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

Đề tài: So sánh chiều dài của 3 đối tượng(SEL- Lồng ghép)

I. MỤC ĐÍCH- YÊU CẦU

- Trẻ biết cách so sánh chiều dài của 3 đối tượng, biết sắp xếp thứ tự về chiều dài giữa 3 đối tượng và sử dụng cụm từ: dài nhất, ngắn hơn và ngắn nhất
- Trẻ có kỹ năng so sánh, phân biệt chiều dài của các đối tượng.
- Hứng thú tham gia các hoạt động.

SEL: - Trẻ thể hiện cảm xúc vui vẻ, phấn khởi khi dành chiến thắng và biết chia sẻ cảm xúc, mong muốn của bản thân với cô và các bạn

II. CHUẨN BỊ

- Mỗi trẻ 1 rổ 3 băng giấy(màu vàng dài nhất, màu xanh ngắn hơn, màu đỏ ngắn nhất)
- Băng gài, bài tập “ Bé hãy tô màu đỏ cho băng giấy dài nhất, màu xanh cho băng giấy ngắn hơn, màu vàng cho băng giấy ngắn nhất”, sấp màu.
- Nhạc bài hát “Bé quét nhà”

III. TIẾN HÀNH

1.HĐ1: Ôn luyện so sánh chiều dài của 2 đối tượng

- Cô cho trẻ chơi trò chơi “ giấu chân”.
- Cho 2 trẻ lên so chân với cô xem chân ai dài nhất- Chân ai ngắn hơn.
- Cô khái quát lại: Chân cô dài hơn chân trẻ và ngược lại chân trẻ ngắn hơn chân cô.

2.HĐ2: Dạy trẻ so sánh chiều dài của 3 đối tượng.

- Cô tặng cho trẻ rổ đồ chơi, hỏi trẻ trong rổ có gì?
- Lần 1: So sánh băng giấy màu vàng và băng giấy màu xanh
- + Cho trẻ lấy băng giấy màu xanh và băng giấy màu vàng đặt ngay ngắn trên bảng 1 đầu 2 băng giấy bằng nhau.
- + Ai có nhận xét gì về chiều dài của 2 băng giấy? Vì sao con biết băng giấy màu vàng dài hơn băng giấy màu xanh ? Băng giấy màu xanh ntn so với băng giấy màu vàng?

+ Cô chính xác lại kết quả: Băng giấy màu vàng dài hơn băng giấy màu xanh vì khi đặt chồng băng giấy màu xanh lên băng giấy màu vàng 1 đầu trùng khít thì có 1 đoạn thừa ra.

- Lần 2: Cho trẻ lấy băng giấy màu xanh với băng giấy màu đỏ đặt ngay ngắn trên băng 1 đầu 2 băng giấy trùng khít nhau.

- Cô yêu cầu trẻ cắt băng giấy màu vàng vào rổ và lấy băng giấy màu đỏ ra đặt lên băng giấy màu xanh 1 đầu 2 băng giấy bằng nhau

+ Ai có nhận xét về chiều dài của 2 băng giấy? Vì sao con biết băng giấy màu xanh dài hơn băng giấy màu đỏ? Băng giấy màu đỏ ngắn hơn băng giấy màu xanh?

+ Cô chính xác lại kết quả: Băng giấy màu xanh dài hơn băng giấy màu đỏ vì khi đặt chồng băng giấy màu đỏ lên băng giấy màu xanh 1 đầu trùng khít thì có 1 đoạn thừa ra.

- Lần 3: Cho trẻ xếp 3 băng giấy theo yêu cầu của cô lần lượt băng giấy màu vàng, xanh, đỏ.

+ Hỏi trẻ trong 3 băng giấy băng nào dài nhất? Ngắn nhất? Vì sao?

- Cô chốt lại: Muốn so sánh chiều dài của 3 đối tượng, chúng ta đặt 3 đối tượng đó sát cạnh nhau, một đầu bằng nhau, đối tượng nào dài nhất là đối tượng dài hơn 2 đối tượng còn lại, đối tượng nào ngắn nhất là đối tượng ngắn hơn 2 đối tượng kia, đối tượng ngắn hơn là đối tượng dài hơn 1 đối tượng nhưng ngắn hơn đối tượng còn lại.

- Cho trẻ nhắc lại kết quả vừa so sánh

* T/C: Thi xem ai nhanh. Giờ băng giấy theo yêu cầu của cô

+ Cô nói băng giấy dài nhất– trẻ nói băng giấy màu vàng.

+ Cô nói băng giấy ngắn nhất– trẻ nói băng giấy màu đỏ.

+ Cô nói băng giấy màu đỏ– trẻ nói ngắn nhất....

3.HĐ3: Luyện tập

**Trò chơi 1 : Kết bạn*

- Cách chơi : Thường cho mỗi trẻ một dây băng mà trẻ thích. Khi cô có hiệu lệnh “kết bạn, kết bạn” thì 1 trẻ có dây băng dài nhất và 1 trẻ có dây băng ngắn hơn và 1 trẻ có dây băng ngắn nhất là 1 nhóm. Nhóm nào làm đúng thì nhóm đấy chiến thắng

- Cho trẻ chơi 2-3 lần

** Trò Chơi 2 : Tô màu theo yêu cầu*

- Cách chơi : Chia trẻ về 4 nhóm . Yêu cầu : Thời gian là 1 bản nhạc “Bé hãy tô màu đỏ cho băng giấy dài nhất, màu xanh cho băng giấy ngắn hơn, màu vàng cho băng giấy ngắn nhất”.

- Cô kiểm tra sau khi trẻ tô xong.

- Cô nhận xét kết tuyên dương.
- Câu hỏi SEL:
 - + Sau các trò chơi những bạn nào đã dành được chiến thắng?
 - + Cảm xúc của con như thế nào khi mình dành chiến thắng?
 - + Những bạn chưa dành chiến thắng và chưa hoàn thành bài tập cô giao con mong muốn điều gì?
 - + Nếu như cho chơi lại thì con sẽ thể hiện như thế nào?
- > Trong mỗi trò chơi, mỗi người chơi, mỗi đội chơi đều mong muốn dành được chiến thắng. Nhưng chiến thắng không phải là tất cả mà quan trọng là khi chơi các con chơi như thế nào, cảm xúc khi chơi ra sao, sự đoàn kết, quyết tâm để dành chiến thắng.
- Cô nhận xét

Đánh giá trẻ cuối ngày:

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

Thứ sáu, ngày 14 tháng 14 năm 2025

PHÁT TRIỂN THẨM MĨ

Đề tài: Làm ống nghe điện thoại (EDP)

(Quyền 5, Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu, Quyền 23. Quyền được bày tỏ ý kiến – MĐ toàn phần)

I. CÁC LĨNH VỰC HƯỚNG TỚI

1.S- Khoa học: Trẻ biết tên gọi, đặc điểm, cấu tạo, công dụng và chất liệu tạo ra ống nghe điện thoại. Thông qua hoạt động Trẻ biết một số quyền trẻ em được tham gia như: quyền được học tập, phát triển năng khiếu, quyền bày tỏ ý kiến thông qua hoạt động làm ống nghe điện thoại.

2.T- Công nghệ: Trẻ có kỹ năng sử dụng đồ dùng, dụng cụ để tạo ra ống nghe điện thoại(kéo, bút dạ vẽ, màu nước,...)

3.E- Kỹ thuật: Quy trình làm ra ống nghe điện thoại(các kỹ năng đo, cắt,vẽ, dán, buộc...)

4.M- Toán học: Trẻ biết vận dụng kỹ năng đếm, đo chiều dài dây dẫn của ống nghe điện thoại.

5. A- Nghệ thuật: Trẻ biết phối hợp các họa tiết, hình ảnh để trang trí ống nghe có màu sắc hài hòa.

6. Ngôn ngữ, chữ viết:

- Nghe, hiểu, biểu đạt chia sẻ ý tưởng, chia sẻ về kết quả của sản phẩm.

7. Kỹ năng thế kỷ 21(Kỹ năng 4c): Sáng tạo; hợp tác và làm việc nhóm; giao tiếp; tư duy thao tác, tư duy phản biện.

II. NGUYÊN VẬT LIỆU

- Cốc nhựa, giấy, hộp sữa chua, lon sữa bò,dây điện thoại loại nhỏ, dây len, dây cước ...

- Kéo, thước, màu, que tre, khăn lau,

- Dây chun, băng dính, keo, băng dính hai mặt.

III. QUY TRÌNH THIẾT KẾ KỸ THUẬT

Bước1. Hỏi

- Tạo tình huống, cô hỏi trẻ:

+ Chúng mình đang học chủ đề gì?

+ Cho trẻ xem lại những hoạt động của trẻ trong việc thiết kế, chuẩn bị nguyên vật liệu để làm ống nghe...(Cô mở video- vừa xem vừa trò chuyện với trẻ về nội dung video)

+ Cô và trẻ cùng thống nhất các tiêu chí để làm bể thả cá:

* TC1: Nghe được âm thanh

* TC2: Dây truyền không tuột ra khỏi ống nghe

* TC3: Ông nghe phải an toàn, màu sắc hài hòa

Bước 2. Tưởng tượng: Thực hiện vào HĐC thứ 5 ngày 13/11/2025 (Quyền 5, Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu)

- Hỏi trẻ:

+ Theo con, để làm được ông nghe điện thoại, chúng ta cần những vật liệu gì?

+ Cần làm mấy bước? Bước nào quan trọng nhất?

+ Khi làm việc nhóm, con sẽ làm phần nào?

+ Để âm thanh truyền đi được, dây cần phải như thế nào?

(Cô khuyến khích trẻ nêu ý tưởng, vẽ sơ đồ hoặc minh họa cách nhóm mình sẽ làm)

+ Các con được nghe các bạn chia sẻ ý tưởng làm ông nghe điện thoại là các con đã được cung cấp và củng cố thêm kiến thức của mình. Khi đó là các con đang tham gia quyền gì?

-> Cô khẳng định được học tập, được tham gia các hoạt động chính là quyền của các con, xong đó cũng là trách nhiệm. Vậy để học tập tốt các con cần phải làm gì?

Bước 3. Lập kế hoạch: Thực hiện vào HĐC thứ 5 ngày 13/11/2025

- Cô cho trẻ về nhóm thảo luận thống nhất về quy trình để làm ông nghe điện thoại, dự kiến về định lượng

- Trẻ vẽ, tô màu, cắt rời từng hình và gài lần lượt các bước vào bảng quy trình làm ông nghe điện thoại

- Cô hỏi trẻ:

+ Vừa rồi nhóm các con những bạn nào tham gia vẽ thể hiện ý tưởng của nhóm?

+ Để có bản thiết kế đó con đã vẽ như thế nào?

+ Các con có biết mình vừa được thực hiện quyền gì không?

- Cô nhận xét, khuyến khích trẻ để giúp trẻ phát triển khả năng năng khiếu hội họa

- Cho từng nhóm đi chuẩn bị các nguyên liệu, dụng cụ để làm ông nghe điện thoại

Bước 4. Chế tạo. (Quyền 23. Quyền được bày tỏ ý kiến)

- Mời trẻ về nhóm lấy đồ dùng thực hiện

- Cô nhắc trẻ quan sát bảng thiết kế, phân công công việc cho các bạn (trong quá trình trẻ làm GV đi đến các nhóm, hỗ trợ trẻ).

- Khi trẻ làm xong cô cho từng nhóm lên chia sẻ.

Cho trẻ chia sẻ sản phẩm: Giới thiệu bản thiết kế và sản phẩm trẻ làm

Cho trẻ kiểm tra ống nghe có đạt các tiêu chí đã đưa ra không

Cho trẻ thử nghiệm: Cho trẻ nghe

Cho trẻ so sản phẩm với bản thiết kế

Cho trẻ đặt câu hỏi về sản phẩm của nhóm bạn.

- Dự kiến 1 số câu hỏi:

+ Sản phẩm của nhóm con là gì?

+ Nhóm con làm ống nghe điện thoại đã đúng với quy trình chưa?

+ Các con đã dùng nguyên vật liệu gì để tạo ra ống nghe điện thoại?

+ Sản phẩm của nhóm con đã đạt được tiêu chí đưa ra chưa?

+ Con có hài lòng về sản phẩm của nhóm mình không?

+ Khó khăn nhất của nhóm con khi làm ống nghe điện thoại là gì?

+ Nếu được thay đổi con sẽ làm như thế nào?

- Khi các con được nêu ý kiến, đề xuất cách làm hoặc trang trí ống nghe điện thoại các con có biết mình đang được tham gia quyền gì không?

=> Cô chốt lại: Khi các con được nêu ý kiến, đề xuất cách làm hoặc trang trí ống nghe điện thoại là các con được tham gia thảo luận và lắng nghe ý kiến của nhau chính là các con đang được bày tỏ ý kiến của mình.

Bước 5. Cải tiến

- Nếu được làm lại nhóm con có muốn cải tiến/ thay đổi gì cho ống nghe của nhóm mình thêm đẹp hơn, chắc chắn hơn không?

Cô khái quát, động viên khen trẻ, mang ống nghe trưng bày tại góc gia đình.

Nếu trẻ có sự cải tiến cô cho trẻ thực hiện vào buổi chiều thứ 6 ngày 14/11/ 2025

Đánh giá trẻ cuối ngày:

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

NGƯỜI SOẠN

NGƯỜI DUYỆT
PHT CHUYÊN MÔN